TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày: 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bồ Quốc Khánh.

Ông Đinh Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quốc T (Tên gọi khác: T1), sinh năm 1996 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp C , xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Triều C, sinh năm 1973; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự:

Quyết định số 200A/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng.

Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Nhân thân: Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28 tháng 9 năm 2019 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Hữu Đ (Đ1), sinh năm 1960. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Trần Hữu T2, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số 132/8/8, đường 3/2, phường H, quận N, Thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Thanh G, sinh năm 2000; vắng mặt.

2. Bà Phan Thị Hồng G1, sinh năm 1981; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Kim A (Lan), sinh năm 1998; có mặt.

4. Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1972; có mặt.

5. Ông Nguyễn Hoàng A1, sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có phương tiện để đi lại nên Trần Quốc T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản xe mô tô để đi. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27/9/2019. T đi bộ từ nhà đến nhà trọ của ông Trần Quang K tại ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương làm chủ. Khi đến hành lang trước phòng trọ của ông Nguyễn Thanh H thì T nhìn thấy 01 xe môtô biển số 65F2- 0696 nên T lấy trộm. Sau khi lấy trộm được xe, T điều khiển xe đi đến phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai để thăm bạn gái tên Nguyễn Thị Kim A. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T về nhà thì bị Công an xã H yêu cầu lên làm việc và T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Công an xã H chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 28/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành yêu cầu định giá tài sản số 538 đối với xe môtô biển số 65F2- 0696, số khung: CT100F-1030243, số máy: VHLFM152FMH- V 00324438.

Tại Kết luận định giá tài sản số 102/KLHĐ-ĐGTS ngày 28/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện B xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.200.000 đồng.

Ngày 28/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Trần Quốc T để điều tra về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS-BTU ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quốc T hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (Một) xe môtô biển số 65F2-0696, số khung: CT100F-1030243, số máy: VHLFM152FMH-V00324438 (Xe màu sơn đỏ, không hộp xích, không dè, không bửng, không gương chiếu hậu bên pH, xe không có ổ khóa khởi động, không kiểm tra tình trạng bên trong máy) do bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Thanh H, đề nghị trả lại xe cho ông H là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo thống nhất kết luận định giá, nội dung vụ án, bản cáo trạng truy tố, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Nguyễn Thanh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Hữu T2 và những người làm chứng gồm bà Phan Thị Hồng G1, Huỳnh Thanh G, Nguyễn Hoàng A1, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại nhà trọ của ông Trần Quang K thuộc ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Quốc T đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 xe môtô biển số 65F2-0696 của ông Nguyễn Thanh H. Tại Kết luận định giá số 102/KLHĐ-ĐGTS ngày 28 tháng 8 năm 2019 xác định xe môtô biển số 65F2-0696 thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Trần Quốc T đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên , tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quốc T (T1) về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì động cơ tư lợi mà thực hiện tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly xã hội một thời gian nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Đối với 01 (Một) xe môtô biển số 65F2-0696, số khung: CT100F-1030243, số máy: VHLFM152FMH-V00324438 (Xe màu sơn đỏ, không hộp xích, không dè, không bửng, không gương chiếu hậu bên pH, xe không có ổ khóa khởi động, không kiểm tra tình trạng bên trong máy) do bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Thanh H, do đó cần trả lại xe cho ông H là chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T (Tên gọi khác: T1) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc T (Tên gọi khác: T1) 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trả cho ông Nguyễn Thanh H 01 (Một) xe môtô biển số 65F2-0696, số khung: CT100F-1030243, số máy: VHLFM152FMH-V00324438 (Xe màu sơn đỏ, không hộp xích, không dè, không bửng, không gương chiếu hậu bên phải, xe không có ổ khóa khởi động, không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc T (Tên gọi khác: T1) phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên ;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên ;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính